

青梅市のごみと資源物の分け方・出し方

- How to separate and put out garbage and recyclables in Ome City
- Cách phân loại và đổ rác, vật liệu tái chế tại thành phố Ome
- Paano ihiwalay at ilabas ang basura at mga naireresiklo sa lungsod ng Ome

ごみ出しの基本ルール

青梅市では、一軒一軒戸別に収集を行っております。ごみは収集日の午前8時までに自宅の敷地内の道路に面した場所（集合住宅および戸別収集が困難な一部の地域では決められた集積場所）に出してください。

収集日は「資源物・ごみ収集カレンダー」をご覧ください。

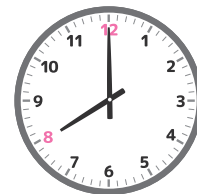


Mga pangunahing patakarán sa paglalabas ng basura

Kinokolekta ng Lungsod ng Ome ang basura sa bawat pinto. Ilabas ang basura nang 8:00 a.m. sa araw ng pangongolekta sa isang lokasyon na nakaharap sa kalsada sa iyong pag-aari (o sa itinalagang lugar ng pangongolekta sa mga gusaling apartment at sa ilang lugar kung ang pangongolekta sa bawat pinto ay mahirap). Tingnan ang "Kalendaryo sa Pangongolekta ng mga Nireresiklo at Basura" para sa mga araw ng pangongolekta.

Basic rules for putting out the garbage

Ome City collects garbage door-to-door. Put out garbage by 8:00 a.m. on the collection day in a location facing the road on your property (or in designated collection areas in apartment buildings and some areas where door-to-door collection is difficult). See the "Recyclables and Garbage Collection Calendar" for the collection days.



Quy tắc cơ bản để đổ rác

Thành phố Ome thu gom rác tận nhà. Đổ rác trước 8 giờ sáng vào ngày thu gom tại vị trí quay mặt ra đường trong khuôn viên tài sản của quý vị (hoặc tại các khu vực thu gom được chỉ định trong các tòa nhà chung cư và một số khu vực khó thu gom tận nhà). Xem "Lịch thu gom vật liệu tái chế và rác thải" để biết ngày thu gom.

指定収集袋料金

● 大きさ と 価格 (1組10枚入り)

区分	大型 40ℓ相当	中型 20ℓ相当	小型 10ℓ相当	特小型 5ℓ相当
燃やすごみ袋	600円	300円	150円	70円
燃やさないごみ袋	480円	240円	120円	60円
容器包装 プラスチックごみ袋	300円	150円	70円	

お近くの販売店（スーパー・コンビニ等）で購入してください。

Charges for stipulated collection bags

● Size and cost (10 bags per pack)

Cassification	Large 40ℓ	Medium 20ℓ	Small 10ℓ	Extra Small 5ℓ
Burnable Garbage Bag	¥600	¥300	¥150	¥70
Non-Burnable Garbage Bag	¥480	¥240	¥120	¥60
Plastic Containers and Packaging Garbage Bag	¥300	¥150	¥70	

Please purchase your garbage bags at your closest retailer (supermarket, convenience store etc.)

Bayad para sa Itinakdang bag ng koleksyon

● Laki at presyo (10 piraso kada balot)

Klasipikasyon	L 40 ℓ	M 20 ℓ	S 10 ℓ	XS 5 ℓ
Garbage bag para sa nasusunog na basura	600JPY	300JPY	150JPY	70JPY
Garbage bag para sa hindi-nasusunog na basura	480JPY	240JPY	120JPY	60JPY
Garbage bag para sa Plastik Containers at Packaging na Basura	300JPY	150JPY	70JPY	

Mangyaring bumili sa malapit na tindahan (supermarket, convenience store, atbp.).

Giá túi thu gom chỉ định

● Kích cỡ và giá cả (1 xấp có 10 cái)

Phân loại	Cỡ lớn 40 ℓ	Cỡ trung 20 ℓ	Cỡ nhỏ 10 ℓ	Cỡ đặc biệt nhỏ 5 ℓ
Túi rác cháy được	600yên	300yên	150yên	70yên
Túi rác không cháy được	480yên	240yên	120yên	60yên
Túi rác bao bì và dụng cụ đóng gói bằng nhựa	300yên	150yên	70yên	

Hãy mua tại cửa hàng bán gần nhà (siêu thị, cửa hàng tiện lợi, v.v...).

燃やすごみ

週2回
(毎週)

● Burnable garbage

Twice/week
(Every week)

● Nasusunog na basura

Dalawang beses/linggo
(Bawat linggo)

● Rác cháy được

Hai lần/tuần
(Mỗi tuần)

出し方: 指定収集袋 (みどり色の袋)

To put out: Designated collection bags (green bags)

Para ilabas: Mga itinalagang bag ng koleksyon (berdeng bag)

Để đổ: Túi thu gom được chỉ định (túi màu xanh lá cây)

出せる 主なもの

生ごみ、葉・草、使い捨てカイロ、タバコの吸い殻、CD・DVD、写真、クリアファイル、花火、マスク

Main items that can be put out

Food waste, leaves and grass, disposable hand warmers, cigarette butts, CDs and DVDs, photos, plastic folders, fireworks, and masks

出せる 主なもの

Rác thải thực phẩm, lá và cỏ, túi sưởi dùng một lần, tàn thuốc lá, đĩa CD và DVD, ảnh, tập tài liệu bằng nhựa, pháo hoa và khẩu trang

Mga pangunahing item na maaaring ilabas

Mga tira-tirang pagkain, dahon at damo, mga disposable hand warmer, mga upos ng sigarilyo, mga CD at DVD, mga larawan, mga plastic folder, mga paputok, at mga mask

注意 ・ 一辺の長さが50cm以上のものは「粗大ごみ」として出してください。

・ おむつは汚物を取り除き、透明・半透明の袋に入れて出してください。

Thông báo ・ 辺の長さが50cm以上のものは「粗大ごみ」として出してください。

・ Loại bỏ phân khỏi tã và cho vào túi trong suốt hoặc bán trong suốt để xử lý.

Notice ・ Put out items with a side length of over 50 cm as "Bulky garbage."

・ Remove any excrement from diapers and place them in a transparent or semi-transparent bag for disposal.

Paunawa ・ Ilabas ang mga item na may sukat sa gilid na higit sa 50 cm bilang "Malaking basura."

・ Alisin ang anumang dumi mula sa mga diaper at ilagay ang mga ito sa isang transparent o semi-transparent na bag para itapon.

燃やさないごみ

月1回
(第3週目)

● Non-burnable garbage

Once/month
(3rd week)

● Di-nasusunog na basura

Minsan/buwan
(Ika-3 linggo)

● Rác không cháy được

Một lần/tháng
(Tuần thứ 3)

出し方: 指定収集袋 (オレンジ色の袋)

To put out: Designated collection bags (orange bags)

Para ilabas: Mga itinalagang bag ng koleksyon (kahel na bag)

Để đổ: Túi thu gom được chỉ định (túi màu cam)

出せる 主なもの

バケツ・じょうろ、収納ケース類、ハンガー・洗濯ばさみ、プランター、鍋やかん・フライパン、スプーン・フォーク、包丁・はさみ、工具類、鏡

Main items that can be put out

Buckets, watering cans, storage cases, hangers, clothespins, planters, pots, kettles, frying pans, flatware, cutlery, scissors, tools, and mirrors

出せる 主なもの

Xô, bình tưới, hộp đựng, móc áo, kẹp quần áo, chậu cây, nồi, ấm đun nước, chảo rán, bộ đồ ăn, dao kéo, kéo, dụng cụ và gương

Mga pangunahing item na maaaring ilabas

Mga timba, pandilig, lalagyan ng imbakan, hanger, sipit ng damit, paso, palayok, takure, kawali, kubyertos, gunting, kasangkapan, at salamin

注意 ・ 一辺の長さが50cm以上のものは「粗大ごみ」として出してください。

・ 「傘」、「空入れ」、「洗濯ばさみ付角ハンガー」は50cm以上でも回収します。

・ 刃物などを出す場合は、新聞紙やぼろ布などに包んで「危険物」の表記をして、指定収集袋に入れてください。

Thông báo ・ 辺の長さが50cm以上のものは「粗大ごみ」として出してください。

・ Ô, máy bơm hơi và móc treo vuông có kẹp quần áo được thu gom ngay cả khi chúng dài hơn 50 cm.

・ Để đồ dao hoặc các vật phẩm tương tự, hãy bọc chúng trong giấy báo, giẻ, v.v., dán nhãn là "chất thải nguy hại" và cho vào túi thu gom được chỉ định.

Notice ・ Put out items with a side length of over 50 cm as "Bulky garbage."

・ Umbrellas, air pumps, and square hangers with clothespins are collected even if they are over 50 cm long.

・ To put out knives or other such items, wrap them in newspaper, a rag, etc., and label them as "hazardous materials," and place them in a designated collection bag.

Paunawa ・ Ilabas ang mga item na may sukat sa gilid na higit sa 50 cm bilang "Malaking basura."

・ Ang mga payong, air pump, at parisukat na hanger na may sipit ng damit ay kinokolekta kahit na higit sa 50 cm ang haba ng mga ito.

・ Para ilabas ang mga kutsilyo o iba pang katulad na item, balutin ang mga ito sa pahayagan, basahan, atbp., at lagyan ng label na "mapanganib na materyales," at ilagay ang mga ito sa isang itinalagang bag ng koleksyon.

容器包装プラスチックごみ

週1回 (第3週目を除く)
(第1、第2、第4、第5週目)

● Plastic container and packaging waste

Once/week (Except the 3rd week)
(1st, 2nd, 4th, and 5th weeks)

● Plastic container at basurang pinaglalaman

Minsan/linggo (Maliban sa ika-3 linggo)
(Ika-1, Ika-2, Ika-4, at Ika-5 linggo)

● Bạo bì và vật chứa bằng nhựa

Một lần/tuần (Trừ tuần thứ 3)
(Tuần thứ 1, 2, 4 và 5)

出し方: 指定収集袋 (むらさき色の袋)

To put out: Designated collection bags (purple bags)

Para ilabas: Mga itinalagang bag ng koleksyon (lilang bag)

Để đổ: Túi thu gom được chỉ định (túi màu tím)

出せる 主なもの

ボトル(洗剤、シャンプー、食用)、パック(卵、豆腐)、コンビニ弁当、葉のシート、チューブ類、トレイ、発砲スチロール(梱包材、容器)、カップ(プリン、マーガリン)、袋(食品、衣料品の外装・内装袋)、ペットボトルのキャップとラベル

Main items that can be put out

Bottles (detergent, shampoo, edible use), packs (eggs, tofu), convenience store bento boxes, medicine sheets, tubes, trays, polystyrene foam (packaging materials, containers), cups (pudding, margarine), bags (outer and inner bags for food and clothing), plastic bottle caps and labels

出せる 主なもの

Chai lọ (nước giặt, dầu gội, dùng cho thực phẩm), hộp (trứng, đậu phụ), hộp cơm bento cửa hàng tiện lợi, vỉ thuốc, tuýp, khay, xốp polystyrene (nguyên liệu đóng gói, vật chứa), cốc (bánh pudding, bơ thực vật), túi (túi ngoài và túi trong đựng thực phẩm và quần áo), nắp chai nhựa và nhãn mác

Mga pangunahing item na maaaring ilabas

Mga bote (detergent, shampoo, edible use), pakete (itlog, tofu), mga bento box ng convenience store, mga sheet ng gamot, tubo, tray, polystyrene foam (mga materyales sa packaging, lalagyan), tasa (pudding, margarine), bag (panlabas at panloob na bag para sa pagkain at damit), mga takip at label ng plastic bottle

注意 ・ 商品の容器や包装として使われていたプラスチックやビニールで、商品を使ったあとに不要になるものをいいます。

・ 汚れているものは水ですすいで、乾かしてから出してください。

・ 洗うことが困難なもの、汚れが取れないものは「燃やすごみ」として出してください。

Thông báo ・ Các vật phẩm bằng nhựa hoặc vinyl đã được sử dụng làm vật chứa sản phẩm hoặc bao bì và không còn cần thiết sau khi sản phẩm đã được sử dụng.

・ Nếu bẩn, hãy rửa sạch bằng nước và làm khô trước khi đổ.

・ Để các vật phẩm khó rửa hoặc không thể làm sạch là "Rác cháy được."

Notice ・ Plastic or vinyl items that were used as a product container or packaging and are no longer needed after the product has been used.

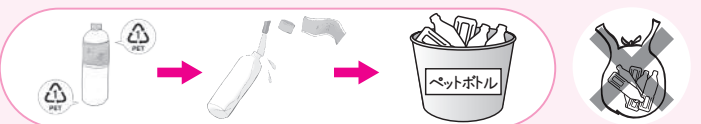
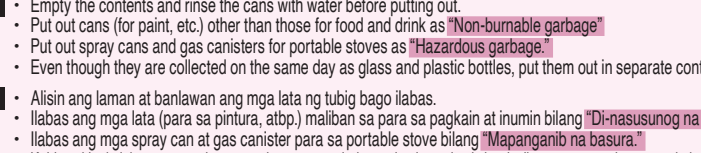
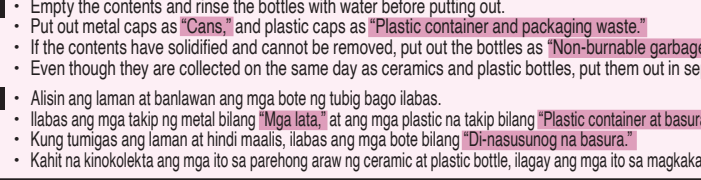
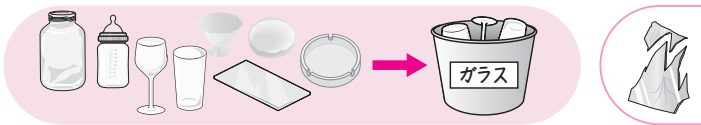
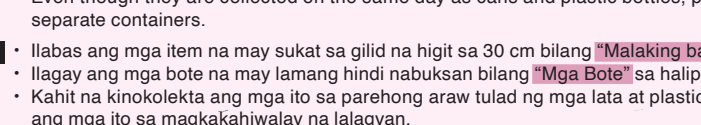
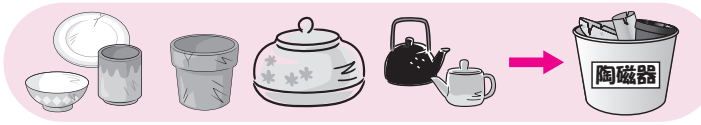
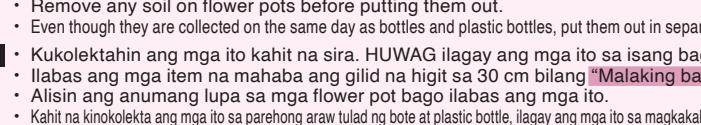
・ If dirty, rinse them with water and dry them before putting them out.

・ Put out items that are difficult to wash or cannot be cleaned as "Burnable garbage."

Paunawa ・ Mga plastic o vinyl item na ginamit bilang lalagyan o packaging ng produkto at hindi na kailangan matapos magamit ang produkto.

・ Kung marumi, banlawan ang mga ito ng tubig at patuyuin bago ilabas.

・ Ilabas ang mga item na mahirap hugasan o hindi malinis bilang "Nasusunog na basura."

		English	Tagalog	Tiếng Việt
	ペットボトル 週1回	● Plastic bottles Once/week	● Mga boteng plastik Minsan/linggo	● Chai nhựa Một lần/tuần
出し方: バケツや箱などの容器 (ビニール袋は使用できません。)		To put out: Buckets, boxes, or other containers (Plastic bags cannot be used.)	Para ilabas: Mga timba, kahon, o iba pang lalagyan (Hindi maaaring gumamit ng plastic bag.)	Để đổ: Xô, hộp hoặc các vật chứa khác (Không được sử dụng túi nhựa.)
出せる主なもの	飲み物、料理酒、醤油、ドレッシングの容器	Main items that can be put out Containers for drinks, cooking sake, soy sauce, and dressing	注意 - キャップとラベルを外し、中をすすぎ、なるべくつぶしてから出してください。 - キャップとラベルは「容器包装プラスチックごみ」として出してください。	Thông báo - Thảo nắp và nhãn, rửa sạch bên trong, và nghiền nát chai càng nhiều càng tốt trước khi đổ. - Đổ nắp và nhãn là "Bao bì và vật chứa bằng nhựa."
Các vật phẩm chính có thể đổ	Vật chứa đồ uống, sake nấu ăn, nước tương và nước sốt	Mga pangunahing item na maaaring ilabas Mga lalagyan para sa inumin, cooking sake, toyo, at dressing	Notice - Remove the cap and label, rinse the inside, and crush the bottles as much as possible before putting out. - Put out caps and labels as "Plastic container and packaging waste."	Paunawa - Alisin ang takip at label, banlawan ang loob, at durugin ang mga bote hangga't maaari bago ilabas. - Ilabas ang mga takip at label bilang "Plastic container at basurang pinaglalagyan."
				
	カン 月2〜3回 (毎月第1・3・5週目)	● Cans 2-3 times/month (1st, 3rd, and 5th week of every month)	● Mga Lata 2-3 beses/buwan (ika-1, ika-3, at ika-5 linggo ng bawat buwan)	● Lon 2-3 lần/tháng (Tuần thứ 1, 3 và 5 của mỗi tháng)
出し方: バケツや箱などの容器 (ビニール袋は使用できません。)		To put out: boxes, or other containers (Plastic bags cannot be used.)	Para ilabas: Mga timba, kahon, o iba pang lalagyan (Hindi maaaring gumamit ng plastic bag.)	Để đổ: Xô, hộp hoặc các vật chứa khác (Không được sử dụng túi nhựa.)
出せる主なもの	飲み物、缶詰、食品、食用油のカン	Main items that can be put out Cans for drinks, food, and cooking oil, as well as canned goods	注意 - 中身を空にして、水洗いしてから出してください。 - 飲食用以外のカン（塗料等）は「燃やさないごみ」として出してください - スプレー缶やカセットコンロ用ガスボンベは「有害ごみ」として出してください。 - ガラス、ペットボトルと同じ回収日ですが、別々の容器に入れて出してください。	Thông báo - Đổ hết đồ bên trong và rửa sạch lon bằng nước trước khi đổ. - Đổ các loại lon (đựng sơn, v.v.) khác ngoài lon đựng thực phẩm và đồ uống là "Rác không cháy được" - Đổ bình xịt và bình gas cho bếp gas di động là "Rác thải nguy hại." - Mặc dù chúng được thu gom cùng ngày với chai thủy tinh và chai nhựa, nhưng hãy đổ chúng vào các vật chứa riêng biệt.
Các vật phẩm chính có thể đổ	Lon đựng đồ uống, thực phẩm và dầu ăn, cũng như đồ hộp	Mga pangunahing item na maaaring ilabas Mga lata para sa inumin, pagkain, at mantika sa pagluluto, gayundin ang mga de-latang pagkain	Notice - Empty the contents and rinse the cans with water before putting out. - Put out cans (for paint, etc.) other than those for food and drink as "Non-burnable garbage" - Put out spray cans and gas canisters for portable stoves as "Hazardous garbage." - Even though they are collected on the same day as glass and plastic bottles, put them out in separate containers.	Paunawa - Alisin ang laman at banlawan ang mga lata ng tubig bago ilabas. - Ilabas ang mga lata (para sa pintura, atbp.) maliban sa para sa pagkain at inumin bilang "Di-nasusunog na basura" - Ilabas ang mga spray can at gas canister para sa portable stove bilang "Mapanganib na basura." - Kahit na kinokolekta ang mga ito sa parehong araw tulad ng salamin at plastic bottle, ilagay ang mga ito sa magkakahiwalay na lalagyan.
				
	ビン 月2回 (毎月第2・4週目)	● Bottles Twice/month (2nd and 4th week of every month)	● Mga Bote Dalawang beses/buwan (ika-2 at ika-4 na linggo ng bawat buwan)	● Chai lọ Hai lần/tháng (Tuần thứ 2 và 4 của mỗi tháng)
出し方: バケツや箱などの容器 (ビニール袋は使用できません。)		To put out: Buckets, boxes, or other containers (Plastic bags cannot be used.)	Para ilabas: Mga timba, kahon, o iba pang lalagyan (Hindi maaaring gumamit ng plastic bag.)	Để đổ: Xô, hộp hoặc các vật chứa khác (Không được sử dụng túi nhựa.)
出せる主なもの	飲み物、薬、調味料、化粧品のビン	Main items that can be put out Bottles for drinks, medicine, condiments, and cosmetics	注意 - 中身を空にして、水洗いしてから出してください。 - 金属製キャップは「カン」、プラスチック製キャップは「容器包装プラスチックごみ」として出してください。 - 中身が固まって取り出せない場合は「燃やさないごみ」として出してください。 - 陶磁器、ペットボトルと同じ回収日ですが、別々の容器に入れて出してください。	Thông báo - Đổ hết đồ bên trong và rửa sạch chai bằng nước trước khi đổ. - Đổ nắp kim loại là "Lon," và nắp nhựa là "Bao bì và vật chứa bằng nhựa." - Nếu đồ bên trong đã đông đặc và không thể loại bỏ, hãy đổ chai là "Rác không cháy được." - Mặc dù chúng được thu gom cùng ngày với lon và chai nhựa, nhưng hãy đổ chúng vào các vật chứa riêng biệt.
Các vật phẩm chính có thể đổ	Chai đựng đồ uống, thuốc, gia vị và mỹ phẩm	Mga pangunahing item na maaaring ilabas Mga bote para sa inumin, gamot, pampalasa, at kosmetiko	Notice - Empty the contents and rinse the bottles with water before putting out. - Put out metal caps as "Cans," and plastic caps as "Plastic container and packaging waste." - If the contents have solidified and cannot be removed, put out the bottles as "Non-burnable garbage." - Even though they are collected on the same day as ceramics and plastic bottles, put them out in separate containers.	Paunawa - Alisin ang laman at banlawan ang mga bote ng tubig bago ilabas. - Ilabas ang mga takip ng metal bilang "Mga lata," at ang mga plastic na takip bilang "Plastic container at basurang pinaglalagyan." - Kung tumigas ang laman at hindi maalis, ilabas ang mga bote bilang "Di-nasusunog na basura." - Kahit na kinokolekta ang mga ito sa parehong araw ng ceramic at plastic bottle, ilagay ang mga ito sa magkakahiwalay na lalagyan.
				
	ガラス 月2〜3回 (毎月第1・3・5週目)	● Glass 2-3 times/month (1st, 3rd, and 5th week of every month)	● Salamin 2-3 beses/buwan (ika-1, ika-3, at ika-5 linggo ng bawat buwan)	● Thủy tinh 2-3 lần/tháng (Tuần thứ 1, 3 và 5 của mỗi tháng)
出し方: バケツや箱などの容器 ※割れている場合は透明・半透明の袋に入れてから容器に入れてください。		To put out: Buckets, boxes, or other containers ※If broken, place them in a transparent or semi-transparent bag before placing them in the container.	Para ilabas: Mga timba, kahon, o iba pang lalagyan ※Kung basag, ilagay ang mga ito sa isang transparent o semi-transparent na bag bago ilagay sa lalagyan.	Để đổ: Xô, hộp hoặc các vật chứa khác ※Nếu bị vỡ, hãy cho vào túi trong suốt hoặc bán trong suốt trước khi cho vào vật chứa.
出せる主なもの	梅酒・果実酒のビン(家庭で作る容器)、ほ乳びん、コップ、グラス、ガラス食器、ガラス灰皿、板ガラス、耐熱ガラス、強化ガラス	Main items that can be put out Plum wine and fruit wine bottles (containers for homemade ones), baby bottles, cups, glass, glass tableware, glass ashtrays, plate glass, heat-resistant glass, tempered glass	注意 - 一辺の長さが30cm以上のものは「粗大ごみ」として出してください。 - 中身が入っていたビンは「ガラス」ではなく「ビン」として出してください。 - カン、ペットボトルと同じ回収日ですが、別々の容器に入れて出してください。	Thông báo - Đổ các vật phẩm có chiều dài cạnh trên 30 cm là "Rác công kênh." - Đổ các chai đã chứa đồ bên trong là "Chai" chứ không phải "Thủy tinh." - Mặc dù chúng được thu gom cùng ngày với lon và chai nhựa, nhưng hãy đổ chúng vào các vật chứa riêng biệt.
Các vật phẩm chính có thể đổ	Chai rượu mơ và rượu trái cây (vật chứa tự làm), bình sữa em bé, cốc, ly, đồ dùng thủy tinh, gạt tàn thủy tinh, kính phẳng, kính chịu nhiệt, kính cường lực	Mga pangunahing item na maaaring ilabas Mga bote ng plum wine at fruit wine (mga lalagyan para sa mga gawang bahay), mga baby bottle, tasa, salamin, kagamitan sa pagkain na salamin, mga ashtray na salamin, flat glass, heat-resistant glass, tempered glass	Notice - Put out items with a side length of over 30 cm as "Bulky garbage." - Put out bottles that contained content as "Bottles" rather than "Glass." - Even though they are collected on the same day as cans and plastic bottles, put them out in separate containers.	Paunawa - Ilabas ang mga item na may sukat sa gilid na higit sa 30 cm bilang "Malaking basura." - Ilagay ang mga bote na may laman hindi nabuksan bilang "Mga Bote" sa halip na "Salamin." - Kahit na kinokolekta ang mga ito sa parehong araw tulad ng mga lata at plastic bottle, ilagay ang mga ito sa magkakahiwalay na lalagyan.
				
	陶磁器 月2回 (毎月第2・4週目)	● Ceramics Twice/month (2nd and 4th week of every month)	● Mga Ceramic Dalawang beses/buwan (ika-2 at ika-4 na linggo ng bawat buwan)	● Gốm sứ Hai lần/tháng (Tuần thứ 2 và 4 của mỗi tháng)
出し方: バケツや箱などの容器 (ビニール袋は使用できません。)		To put out: Buckets, boxes, or other containers (Plastic bags cannot be used.)	Para ilabas: Mga timba, kahon, o iba pang lalagyan (Hindi maaaring gumamit ng plastic bag.)	Để đổ: Xô, hộp hoặc các vật chứa khác (Không được sử dụng túi nhựa.)
出せる主なもの	茶碗、皿、花瓶、植木鉢、土鍋、土瓶、急須	Main items that can be put out Tea bowls, plates, vases, flower pots, clay pots, clay teapots, and teapots	注意 - 割れていても収集します。袋には入れないでください。 - 一辺の長さが30cm以上のものは「粗大ごみ」として出してください。 - 土がついた植木鉢は、土を落としてから出してください。 - ビン、ペットボトルと同じ回収日ですが、別々の容器に入れて出してください。	Thông báo - Chúng sẽ được thu gom ngay cả khi bị hỏng. KHÔNG cho vào túi. - Đặt các vật có chiều dài cạnh trên 30 cm ra ngoài dưới dạng "Rác công kênh." - Loại bỏ đất trên chậu hoa trước khi đặt chúng ra ngoài. - Mặc dù chúng được thu gom cùng ngày với chai và chai nhựa, nhưng hãy đổ chúng vào các vật chứa riêng biệt.
Các vật phẩm chính có thể đổ	Bát trà, đĩa, bình hoa, chậu cây cảnh, ấm đất, ấm trà đất và ấm trà	Mga pangunahing item na maaaring ilabas Mga mangkok ng tsaa, plato, vase, paso, palayok, clay teapot, at teapot	Notice - They will be collected even if they are broken. DO NOT put them in a bag. - Put out items with a side length of over 30 cm as "Bulky garbage." - Remove any soil on flower pots before putting them out. - Even though they are collected on the same day as bottles and plastic bottles, put them out in separate containers.	Paunawa - Kukolektahin ang mga ito kahit na sira. HUWAG ilagay ang mga ito sa isang bag. - Ilabas ang mga item na mahaba ang gilid na higit sa 30 cm bilang "Malaking basura." - Alisin ang anumang lupa sa mga flower pot bago ilabas ang mga ito. - Kahit na kinokolekta ang mga ito sa parehong araw tulad ng bote at plastic bottle, ilagay ang mga ito sa magkakahiwalay na lalagyan.
				

				English	Tagalog	Tiếng Việt
 有害ごみ 週1回 ● Hazardous garbage Once/week ● Mapanganib na basura Minsan/linggo ● Rác nguy hại Một lần/tuần				出し方: 透明・半透明の袋 To put out: Transparent or semi-transparent bags Para ilabas: Transparent o semi-transparent na bag Để đổ: Túi trong suốt hoặc bán trong suốt		
出せる主なもの 乾電池・コイン電池、スプレー缶、蛍光灯・電球、電子タバコ、ライター、カセットコンロ用ガスボンベ、ボタン電池、小型充電式電池、モバイルバッテリー 出せる主なもの Pin khô, pin cúc áo, bình xịt, đèn huỳnh quang, bóng đèn, thuốc là điện tử, bật lửa, bình ga dùng cho bếp di động, pin cúc áo, pin sạc nhỏ và sạc dự phòng Các vật phẩm chính có thể đổ Batteries Mga Baterya Pin Sprays Mga Spray Bình xịt Gas canisters for portable stoves Mga gas canister para sa portable na kalan Bình ga dùng cho bếp di động Main items that can be put out Dry cell batteries, coin cell batteries, spray cans, fluorescent tubes, light bulbs, electronic cigarettes, lighters, gas canisters for portable stoves, button cell batteries, small rechargeable batteries, and power banks Mga pangunahing item na maaaring ilabas Mga dry cell na baterya, mga coin cell na baterya, mga spray can, mga fluorescent tube, mga light bulb, mga electronic cigarette, mga lighter, mga gas canister para sa portable na kalan, mga button cell na baterya, maliit na rechargeable na baterya, at mga power bank 				注意 ・ スプレー缶、ライター、カセットコンロ用ガスボンベはなるべく使い切ってから穴を開けずに出してください。やむを得ず中身が残っている場合は、「残有り」等の貼紙をしてください。 ・ 小型充電式電池、ボタン電池、携帯電話の電池パック、モバイルバッテリーは一般社団法人JBRCのリサイクル協力店に設置している回収ボックスへ出すこともできます。 Thông báo ・ Đặt bình xịt, bật lửa và bình ga dùng cho bếp di động ra ngoài sau khi đã sử dụng hết càng nhiều càng tốt, không được chọc thủng. Nếu không thể tránh khỏi việc còn sót lại một ít chất bên trong, hãy dán một thông báo như “Còn sót lại.” ・ Ngoài ra, có thể đặt pin sạc nhỏ, pin cúc áo, pin điện thoại di động và sạc dự phòng vào các hộp thu gom được lắp đặt tại các cửa hàng đối tác tái chế của Hiệp hội Phổ biến JBRC.” Notice ・ Put out spray cans, lighters, and gas canisters for portable stoves after using up as much as possible, without puncturing them. If it is unavoidable that some content remains, put up a notice like “残有り(Remaining).” ・ Also, possible to put out small rechargeable batteries, button cell batteries, mobile phone battery packs, and power banks in collection boxes installed at recycling partner stores of the JBRC General Incorporated Association. Paunawa ・ Ilabas ang mga spray can, mga lighter, at mga gas canister para sa portable na kalan pagkatapos gamitin hangga’t maaari, nang hindi binubutas ang mga ito. Kung hindi maiiwasan na may matira pang nilalaman, maglagay ng paunawa tulad ng “Natitira.” ・ Possible ring ilabas ang maliit na rechargeable na baterya, mga button cell na baterya, mga mobile phone battery pack, at mga power bank sa mga collection box na naka-install sa mga recycling partner store ng JBRC General Incorporated Association.		
 新聞・折込チラシ 月1回 (第1週目) ● Newspapers and insertion flyers Once/month (1st week) ● Mga pahayagan at insertion flyer Minsan/buwan (Ika-1 linggo) ● Báo và tờ rơi đính kèm Một lần/tháng (Tuần thứ 1) 出し方: ひもで束ねる To put out: Tie them together with a string Para ilabas: Itali ang mga ito gamit ang isang lubid Để đổ : Buộc chúng lại với nhau bằng một sợi dây 注意 ・ 新聞の整理袋やガムテープは使用しないでください。 Thông báo ・ KHÔNG sử dụng túi phân loại báo hoặc băng dính. Notice ・ DO NOT use newspaper sorting bags or duct tape. Paunawa ・ HUWAG gumamit ng mga bag na pang-sort ng pahayagan o duct tape.				 		
 雑誌・雑紙 月1回 (第2週目) ● Magazines and miscellaneous papers Once/month (2st week) ● Mga magasin at iba pang papel Minsan/buwan (Ika-2 linggo) ● Tạp chí và các loại giấy tờ khác Một lần/tháng (Tuần thứ 2) 出し方: ひもで束ねる シュレッターごみは紙袋に入れる 紙袋に入れてひもで縛る To put out: Tie them together with a string Put shredded garbage in a paper bag Put them in a paper bag and tie the bag with a string Para ilabas: Itali ang mga ito gamit ang isang lubid Ilagay ang ginupit na basura sa isang paper bag Ilagay ang mga ito sa isang paper bag at itali ang bag gamit ang isang lubid Để đổ: Buộc chúng lại với nhau bằng dây Cho rác đã xé vụn vào túi giấy Cho chúng vào túi giấy và buộc túi bằng dây 出せる主なもの 紙製の箱、封筒、紙袋、雑紙、シュレッターごみ 出せる主なもの Hộp giấy, phong bì, túi giấy, các loại giấy tờ khác, rác đã xé vụn Các vật phẩm chính có thể đổ Mga kahon ng papel, mga sobre, mga paper bag, mga iba pang papel, ginupit na basura Main items that can be put out Paper boxes, envelopes, paper bags, miscellaneous papers, shredded garbage Mga pangunahing item na maaaring ilabas Mga kahon ng papel, mga sobre, mga paper bag, mga iba pang papel, ginupit na basura 				注意 ・ 次のものは「燃やすごみ」で出してください。 圧着ハガキ、石鹸・洗剤等のついた紙、ヨーグルト容器等防水加工された紙、写真、レシート、和紙等 ・ 雨の日でも出せます。ビニール袋には入れないでください。 Thông báo ・ Vứt những thứ sau đây vào “Rác cháy được.” Bưu thiếp bị cong, giấy dính xà phòng hoặc chất tẩy rửa, giấy chống thấm nước như vỏ hộp sữa chua, ảnh, biên lai, giấy Nhật Bản, v.v. ・ Có thể vứt ra ngoài ngay cả vào những ngày mưa. KHÔNG cho vào túi nhựa. Notice ・ Put out the following as “Burnable garbage.” Crimped postcards, paper with soap or detergent on it, waterproof paper such of yogurt containers, photos, receipts, Japanese paper, etc. ・ Can be put out even on rainy days. DO NOT put them in a plastic bag. Paunawa ・ Ilabas ang sumusunod bilang “Nasusunog na basura.” Mga crimped na postcard, papel na may sabon o detergent, waterproof na papel tulad ng mga lalagyan ng yogurt, mga litrato, mga resibo, Japanese paper, atbp. ・ Maaari ding ilabas kahit umuulan. HUWAG ilagay ang mga ito sa isang plastic bag.		
 ダンボール・飲料用紙パック 月1回 (第3週目) ● Cardboard boxes and beverage cartons Once/month (3st week) ● Mga karton na kahon at mga lalagyan ng inumin Minsan/buwan (Ika-3 linggo) ● Hộp carton và hộp đựng đồ uống Một lần/tháng (Tuần thứ 3) 出し方: 段ボール: ひもで束ねる ダンボールをひもで束ねることが困難な方はダンボール箱に、たたんだものを差し込むようにまとめて入れる 飲料用紙パック: 洗って乾かし、切り開いてからひもで束ねる To put out: Cardboard boxes: Tie them together with string. If it is difficult to tie the cardboard boxes together with a string, fold and place them together in another cardboard box. Beverage cartons: Wash, dry, cut open, and tie them together with a string. Para ilabas: Mga kahon ng karton: Itali ang mga ito gamit ang lubid. Kung mahirap na itali ang mga kahon ng karton gamit ang lubid, tiklopin at ilagay ang mga ito nang magkasama sa isa pang kahon ng karton. Mga karton ng inumin: Hugasan, patuyuin, buksan, at itali ang mga ito gamit ang lubid. Để đổ: Hộp carton: Buộc chúng lại với nhau bằng dây. Nếu khó buộc các hộp carton lại với nhau bằng dây, hãy gấp và đặt chúng vào một hộp carton khác. Hộp đựng đồ uống: Rửa sạch, phơi khô, cắt mở và buộc chúng lại với nhau bằng dây. 注意 ・ 中にアルミが貼ってある紙パックは「燃やすごみ」として出してください。 ・ 雨の日でも出せます。ビニール袋には入れないでください。 Thông báo ・ Hộp giấy có nhôm bên trong nên được vứt dưới dạng “Rác cháy được.” ・ Có thể vứt ra ngoài ngay cả vào những ngày mưa. KHÔNG cho vào túi nhựa. Notice ・ Paper cartons with aluminum inside should be put out as “Burnable garbage.” ・ Can be put out even on rainy days. DO NOT put them in a plastic bag. Paunawa ・ Ang mga karton ng papel na may aluminum sa loob ay dapat ilabas bilang “Nasusunog na basura.” ・ Maaari ding ilabas kahit umuulan. HUWAG ilagay ang mga ito sa isang plastic bag.				 		
 繊維類 月1回 (第4週目) ● Textiles Once/month (4st week) ● Mga Tela Minsan/buwan (Ika-4 linggo) ● Vật liệu dệt Một lần/tháng (Tuần thứ 4) 出し方: 透明・半透明の袋 To put out: Transparent or semi-transparent bags Para ilabas: Transparent o semi-transparent na bag Để đổ: Túi trong suốt hoặc bán trong suốt 出せる主なもの 古着、革製の衣類・かばん、タオル、カーテン、シーツ、毛布、靴、ベルト、ぬいぐるみ 出せる主なもの Quần áo cũ, quần áo và túi da, khăn tắm, rèm cửa, ga trải giường, chăn, giày dép, thắt lưng, thú nhồi bông Các vật phẩm chính có thể đổ Mga gamit na damit, balat na damit at bag, tuwalya, kurtina, bedsheet, kumot, sapatos, sinturon, stuffed toy Main items that can be put out Used clothes, leather clothing and bags, towels, curtains, sheets, blankets, shoes, belts, stuffed animals Mga pangunahing item na maaaring ilabas Mga gamit na damit, balat na damit at bag, tuwalya, kurtina, bedsheet, kumot, sapatos, sinturon, stuffed toy 				注意 ・ 袋は繊維、かばん、靴などの種類ごとに分けて出してください。 ・ 汚れや傷みのひどいもの、濡れているもの、片足だけの靴は「燃やすごみ」として出してください。 ・ 雨に濡れると資源化できません。雨の日でも回収は行いますが、なるべく出さないよう、ご協力をお願いします。 Thông báo ・ Vui lòng tách túi theo loại (vải dệt, túi xách, giày dép, v.v.). ・ Đặt những vật rất bẩn hoặc hư hỏng, bị ướt, hoặc chỉ có một chiếc giày ra ngoài dưới dạng “Rác cháy được.” ・ Chúng không thể tái chế nếu bị ướt trong mưa. Rác vẫn sẽ được thu gom ngay cả vào những ngày mưa, nhưng chúng tôi rất mong quý vị hợp tác cố gắng không vứt rác ra ngoài vào những ngày mưa. Notice ・ Please separate bags by type (textiles, bags, shoes, etc.). ・ Put out items that are very dirty or damaged, wet, or have only one shoe as “Burnable garbage.” ・ They cannot be recycled if they get wet in the rain. Garbage will be collected even on rainy days, but your cooperation would be appreciated in trying not to put it out on rainy days. Paunawa ・ Mangyaring paghiwalayin ang mga bag ayon sa uri (tela, bag, sapatos, atbp.). ・ Ilabas ang mga item na napakadumi o kina, o mayroon lamang isang piraso ng sapatos bilang “Nasusunog na basura.” ・ Hindi na mare-recycle ang mga ito sa suga, basa sa ulan. Kokolektahin ang basura kahit umuulan, ungit lubos na pahahalagahan ang inyong kooperasyon sa pagsusumikap na huwag ilabas ang mga ito sa mga araw ng pag-ulán.		
 使用済小型家電 ● Used small household appliances ● Mga lumang maliliit na gamit sa bahay ● Thiết bị gia dụng nhỏ đã qua sử dụng 出し方: ・ 回収ボックス (30cm×15cmの投入口に入る製品)に捨てる (回収ボックス設置場所・市役所、リサイクルセンター、市民センター、住友金属鉱山アリーナ青梅(総合体育館)) ・ 燃やさないごみ (オレンジ色の袋) または有害ごみ (透明・半透明の袋) Para ilabas: ・ Itapon ang mga ito sa mga collection box (mga produktong kasya sa 30 cm x 15 cm na butas) (Mga lokasyon ng collection box: City Hall, Recycling Center, Civic Center, Sumitomo Metal Mining Arena Ome (General Gymnasium)) ・ Di-nasusunog na basura (kahel na bag) o mapanganib na basura (transparent o semi-transparent na bag) Để đổ : ・ Vứt vào các hộp thu gom (sản phẩm vừa với lỗ 30 cm x 15 cm) (Địa điểm đặt hộp thu gom: Tòa thị chính, Trung tâm tái chế, Trung tâm cộng đồng, Sân vận động Sumitomo Metal Mining Arena Ome (Nhà thi đấu Đa năng)) ・ Non-burnable garbage (orange bags) or hazardous garbage (transparent or semi-transparent bags) 出せる主なもの 携帯電話、携帯音楽プレーヤー、タブレット端末、カメラ、携帯ゲーム機、電子辞書、カーナビ、USBメモリ、アダプター、コード類 出せる主なもの Điện thoại di động, máy nghe nhạc di động, máy tính bảng, máy ảnh, máy chơi game cầm tay, từ điển điện tử, hệ thống định vị ô tô, USB flash drive, bộ chuyển đổi và dây cáp Các vật phẩm chính có thể đổ Mobile phones, portable music players, tablet devices, cameras, portable game consoles, electronic dictionaries, car navigation systems, USB flash drives, adapters, and cords Main items that can be put out Mga mobile phone, portable music player, tablet device, kamera, portable game console, electronic dictionary, car navigation system, USB flash drive, adapter, at cord Mga pangunahing item na maaaring ilabas Mga mobile phone, portable music player, tablet device, kamera, portable game console, electronic dictionary, car navigation system, USB flash drive, adapter, at cord 				注意 ・ 一辺の長さが50cm以上のものは「粗大ごみ」として出してください。 Thông báo ・ Đổ các vật phẩm có chiều dài cạnh trên 50 cm là “Rác cỡ lớn.” Notice ・ Put out items with a side length of over 50 cm as “Bulky garbage.” Paunawa ・ Ilabas ang mga item na may sukat sa gilid na higit sa 50 cm bilang “Malaking basura.”		

